TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:60A /2021/HNGĐ-ST Ngày 18/5/2021 V/v "Tranh chấp về hôn nhân gia đình"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN LÂM – TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Kháng

2. Bà Nguyễn Thị Ngà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hền – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Lâm *tham gia phiên tòa*: Bà Chu Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16A/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Minh H, sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: Thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, Hện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

HKTT: Thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, Hện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L- SN 1966 (vắng mặt)

HKTT: Thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, Hện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/08/2020 và lời khai của nguyên đơn anh Ngô Minh H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Mai P kết hôn với nhau trên cơ sở có sự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trưng Trắc vào ngày 3/3/1918 là sự thật. Sau ngày cưới vợ chồng anh chung sống với nhau tại gia đình anh nhưng không hạnh phúc, vợ chồng luôn xảy ra cãi nhau, xô xát vì những bất đồng trong cuộc sống như về kinh tế và không có sự tin tưởng nhau, mặc dù hai vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều nhưng không cải thiện được, từ tháng 12/

2019 vợ chồng anh không chung sống với nhau nữa, không quan tâm gì đến nhau, mỗi người sống một nơi. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị cho anh được ly hôn với chị P.

Về con chung, anh H trình bày: Vợ chồng anh không có con chung nên anh tự nguyện không yêu cầu tòa đặt ra để giải quyết.

Về tài sản, anh H trình bày: Tài sản trước và sau khi cưới vợ chồng anh không tạo lập được tài sản gì nên anh tự nguyện không yêu cầu tòa đặt ra để giải quyết.

Về công nợ, anh H trình bày: Vợ chồng anh không có công nợ với ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức, anh H xác định chị P không có công sức gì với gia đình anh nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về ruộng nông nghiệp: Anh H xác định vợ chồng anh không có ruộng canh tác nên anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị P không hợp tác với Tòa án. Mặc dù Tòa án nhân dân Hện Văn Lâm đã ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên thông tin đại chúng. Anh H cho biết thỉnh thoảng anh H vẫn liên lạc được với chị P, chị P có biết Tòa án đang giải quyết việc anh H làm đơn xin ly hôn chị nhưng chị đều vắng mặt không có lý do tại tất cả các buổi làm việc mà tòa án triệu tập do vậy không có lời khai thể hiện quan điểm của chị P về yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Minh H. Tòa án cũng không tiến hành được phiên họp và hòa giải vụ án do vậy phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Lâm như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn là chị P Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do nên chị P chưa chấp hành pháp luật theo quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Khoản 1 điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Ngô Minh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai P.

Về công nợ chung; Tài sản chung; Công sức và ruộng nông nghiệp: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Văn Lâm, Hội đồng xét xử nhận định:

I/ Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn là anh Ngô Minh H có mặt, chị Nguyễn Thị Mai P vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

II/ Về nội dung:

[1] Về tình cảm vợ chồng: Anh Ngô Minh H và chị Nguyễn Thị Mai P kết hôn trên cơ sở có sự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trưng Trắc ngày 3/3/2018 là sự thật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Lời khai của anh Ngô Minh H là nguyên đơn trong vụ án thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính do sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng luôn xảy ra cãi nhau vì những bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế, hơn nữa vợ chồng không tin tưởng nhau, mặc dù gia đình đã hòa giải và kHên nhủ nhiều nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được nên anh H và chị P đã chính thức sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 cho tới nay. Nay anh H xác định không còn tình cảm với chị P, anh đề nghị cho anh được ly hôn với chị P. Lời khai người làm chứng là bà Nguyễn Thị L thể hiện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị P chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do chị P hay nói dối, kinh tế vợ chồng khó khăn, chị P chi tiêu hoang phí từ đó dẫn đến việc vợ chồng liên tục xảy ra cãi nhau mặc dù gia đình đã kHên giải nhưng chị P không nghe mà đã bỏ đi từ tháng 12/2019 cho đến nay vợ chồng anh chị cũng sống ly thân nhau từ đó. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị P bà đề nghị Tòa giải quyết cho anh H được ly hôn chị P. Tòa án đã đến trực tiếp gia đình bố mẹ đẻ chị P để xác minh và làm việc với ông Nguyễn Hồng Minh và bà Hoàng Hà nhưng ông Minh và bà Hà (là bố mẹ đẻ của chị P) đều đi làm ăn xa không có mặt tại gia đình nên không làm việc được với ông Minh và bà Hà. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Hện Văn Lâm đã ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Nguyễn Thị Mai P nhưng chị P vẫn cố tình dấu địa chỉ mặc dù anh H cho biết thỉnh thoảng anh có gọi điện cho chị P, anh có thông báo cho chị P biết là Tòa án nhân dân Hện Văn Lâm đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh H và chị P nhưng chị cố tình gây khó khăn không hợp tác, đã có lần Tòa án nhân dân Hện Văn Lâm gọi điện cho chị P và chị P có bắt máy và Tòa án có thông báo hiện nay Tòa án đang giải quyết việc anh H làm đơn xin ly hôn chị P, chị P nghe máy song và tắt máy, nên khẳng định việc chị P đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị và anh H. Như vậy đã có đủ cơ sở thấy rằng vợ chồng anh H, chị P không còn duy trì đời sống chung, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh H được ly hôn với chị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh H và chị P không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh H tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

[4] Về công nợ : Anh H xác định vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về công sức và ruộng nông nghiệp: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th□ờng vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của □y ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Minh H. Xử cho anh Ngô Minh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai P.

- Về công nợ; tài sản chung; công sức, con chung và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Anh Ngô Minh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nôp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000489 ngày 27/07/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ□ợc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *VKSND Hện Văn Lâm;*
- *UBND tt Như Quỳnh*
- *Chi cục THADS Hện Văn Lâm;*
- *L HS vụ án.*

Nguyễn Thị Thơm